

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 138/2020/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy;

Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trực;

Bà Mai Thị Viện;

Bà Nguyễn Thị Oanh;

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thế Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 25/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020 đối với bị cáo:

Lê Bá X- sinh năm: 1960, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T (là bố dượng, đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); có vợ là Phạm Thị K và 03 con; tiền án; tiền sự: không; tạm giam: ngày 12/11/2019; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Lê Thị P – Sinh năm: 1989 (con gái của bị cáo X).

Trú tại: Tiểu khu thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Bá C. – Luật sư văn phòng luật sư Thiên Phúcthuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

- Bị hại: Bà Phạm Thị K - SN: 1965 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị L. – Sinh năm: 1926; vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bà Lê Thị B. – Sinh năm: 1969; vắng mặt.

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Ông Hoàng Minh Q. – Sinh năm: 1960; vắng mặt.

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Bá X bị Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Bá X và bà Phạm Thị K đó kết hôn và có ba người con. Sau khi bà K đi lao động ở Đài Loan về, bà K thường hay nói chuyện điện thoại với những người bạn ở nước ngoài, do nghĩ bà K có quan hệ không trong sáng nên X thường hay chửi bới bà K. Vì vậy, trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 07 giờ ngày 17/10/2019, khi bà K đang nấu đồ ăn sáng ở bếp, bà K nhận được cuộc điện thoại của người có tên gọi là L, gọi từ Macow – Liên bang Nga và mở loa ngoài nói chuyện. Lúc này, Lê Bá X còn đang ngồi thái rau ở bếp, nghe thấy bà K nói chuyện thì X chửi bới bà K vì cho rằng bà K nói chuyện với người có quan hệ bất chính. Hai người xảy ra cãi nhau, lời qua tiếng lại. Trong lúc bà K đang đứng nấu ăn, Lê Bá X bất ngờ đứng dậy đi đến kệ bếp cạnh đó lấy 01 con dao kích thước 30cm x 6cm, lưỡi kim loại sắc, cán nhựa màu đen, cầm dao tay trái tiến lại từ phía sau bà K; X chém vào vùng gáy cổ bà K. Bà K quay lại thấy Lê Bá X thì giơ tay lên che đỡ, X vùng tay chém tiếp làm đứt 02 ngón tay (số 4, 5) bàn tay phải. Bà K chạy ra ngoài cổng để mở cổng thoát ra ngoài đường, thì X tiếp tục cầm dao lựa theo và chém nhiều nhất vào người bà K. Khi chạy ra đến cổng nhà, Bà K dùng tay trái mở chốt cửa thì X vùng dao chém trúng vào khuỷu tay trái. Do bị thương nhiều nên bà K gục ngã dưới nền gạch sát cổng nhà. X tiếp tục dùng dao chém nhiều nhất vào đầu, người bà K. Thấy bà K nằm bất động, Lê Bá X không chém nữa mà cầm dao đi vào sân. Khi đi đến gần “cầu ao” bên hông nhà, X dùng chính con dao đang cầm trong tay tự cắt cổ để tự sát và vứt dao ngay nền đất cạnh đó.

Sau khi sự việc xảy ra, Lê Bá X, Phạm Thị K được đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 08h10’ ngày 17/10/2019 thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định là trong khuôn viên ngôi nhà bị cáo Lê Bá X. Diện tích khu nhà là (23,6m x 36m); Phía đông giáp nhà ông Hoàng Đăng Q; Phía tây giáp nhà ông Cù Văn M; Phía nam giáp nhà của xóm; Phía bắc giáp đường đê số 6.

Kiểm tra hiện trường thấy:

- Tại gian bếp: khu vực kệ để đồ gia dụng, nấu nướng có kích thước (205cm x 172cm x 70cm), ở vị trí cách tường phía tây 15cm, cách bếp ga 0,8cm phát hiện một ngón tay người bị đứt lìa, không còn nguyên vẹn. Liên kề về Phía Bắc 115cm là kệ rửa bát bằng kim loại được gắn cố định vào kệ bếp, trên kệ rửa bát có nhiều vết máu nhỏ giọt cách bờ tường về phía tây 1m30, cách tường bếp phía bắc 15cm nằm rải rác đến cửa gian bếp. Cụm vết được ký hiệu số 1.

- Tiếp giáp về phía dưới khu vực bệ rửa của kệ bếp, nằm trên nền gạch đỏ có các đoạn tóc rải rác từ trong ra đến sân gạch đỏ của khuôn viên nhà, các đoạn tóc nằm rải rác trong khu vực có kích thước (5,9m x 0,35m). Điểm gần nhất cách bờ tường phía tây của căn bếp 0,75m. Vết được ký hiệu số 2.

- Tiếp giáp về phía đông tại vị trí sân gạch đỏ (kích thước sân: 17,5m x 8,6m) có 01 chiếc kẹp tóc bằng kim loại - vải dạng bím màu vàng, cách bậc tam cấp nhà chính 0,5m, cách cửa ra vào gian bếp 1,5m. Vết được ký hiệu số 3.

- Tiếp giáp về phía đông so với căn bếp, tại vị trí sân gạch đỏ có vết máu nhỏ giọt cách bậc tam cấp gian nhà chính 0,3m, vết kéo dài ra phía bên ngoài cổng, có kích thước (18,1m x 0,9m), điểm cuối của vết máu tạo thành một vết rộng. Vết được ký hiệu số 4.

- Tiếp giáp về phía đông so với sân gạch đỏ là khu đất có chiều dài 12m, rộng 1,48m được ngăn cách với sân bằng bờ thành xây bằng gạch xi măng kích thước (6,9m x 0,2m). Tại vị trí nằm trên nền đất cách tường phía trước bên phải gian nhà chính 2m, cách bờ thành bê tông 0,25m có 01 (một) chiếc cốc thủy tinh hình trụ cao 12cm, đường kính 8cm, đế cốc hướng về phía bờ ao cá, cốc đó bị rạn nứt. Vật được ký hiệu số 5.

- Tiếp giáp về Phía nam cách vị trí cốc thủy tinh 1,9m, cách bờ thành bờ tường 0,6m có 01 (một) con dao bằng kim loại, kích thước dao (30cm x 6cm), bề mặt lưỡi dao có vết màu đỏ dạng máu đã khô. Vật được ký hiệu số 6.

- Tiếp giáp về Phía nam cách vị trí con dao 1,1m, cách thành bờ tường 1m, có 01 (một) đôi dép da, màu nâu, mũi dép hướng về phía bờ ao. Vật được ký hiệu số 7.

- Mở rộng về Phía nam ra khu vực ngoài cổng của khuôn viên ngôi nhà phát hiện có 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, nhãn hiệu Xuân Tùng, nằm trên vũng máu (vết số 4), cách mép ngoài thành cổng Phía tây 1m, cách mép ngoài cổng 0,75m.

Thu giữ tại hiện trường:

- 01 đôi dép da, màu nâu; 01 dép nhựa màu đen, nhãn hiệu Xuân Tùng; 01 chiếc cốc thủy tinh cao 12cm, đường kính 08cm; 01 chiếc kẹp vải, kim loại màu vàng; Nhiều đoạn tóc màu đen tại hiện trường;

- 01 con dao bằng kim loại, cán màu đen bằng nhựa cứng, tổng kích thước 30cm X 6,05cm.

Tại Biên bản xem xét trên thân thể đối với bà Phạm Thị K hồi 08h20 ngày 17/10/2019 tại bệnh viện đa khoa huyện T có các vết thương như sau:

- Vết thương vùng đỉnh đầu kích thước (5cm x 5cm), bờ vết sắc gọn, vết còn rỉ máu.
- Vết thương lóc da vùng mang tai phải kích thước (8cm x 0,5cm), vết còn rỉ máu.
- Vết rách da vùng má phải kích thước (5cm x 2cm), bờ mép vết sắc gọn.
- Vết rách da vùng trán trái có kích thước (7cm x 1cm), làm sập xương trán, bờ vết sắc gọn.
- Vết thương rách da tại vùng trán kéo dài đến góc mũi, kích thước (4cm x 0,5cm).
- Vết thương rách da vùng cổ trước dài 7cm, làm lộ khí quản, không đứt khí quản.
- Vết thương rách da vùng gáy cổ kích thước (4cm x 5cm).
- Vết thương rách da tại 1/3 mặt sau cẳng tay phải, kích thước (15cm x 5cm) bờ mép sắc gọn, lộ cơ.
- Vùng tay trái có 02 vết thương rách da lộ đầu xương ở khuỷu tay và đầu dưới cẳng tay, mất vận động, mạch quay không bắt được.
- Bàn tay phải đứt lìa 02 ngón (ngón IV, V)
- Thành ngực có vết bầm tím.

Bà K tiếp tục được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội từ ngày 17/10/2019 đến ngày 23/10/2019 ra viện. Tại bệnh án số 5478 thể hiện:

Vết thương phức tạp vùng hàm mặt, cổ, cánh cẳng bàn tay hai bên, đứt rời ngón IV bàn tay phải;

Sau đó bà K tiếp tục được chuyển về bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa tiếp tục điều trị từ ngày 23/10/2019 đến 05/11/2019 thì xuất viện.

Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đó ra Quyết định trưng cầu giám định số 1487/VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà Phạm Thị K. Tuy nhiên, bà Phạm Thị K có đơn từ chối giám định.

Ngày 15/7/2020, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 2968 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dấu vết máu trên con dao thu giữ tại hiện trường.

Ngày 06/8/2020, tại Bản kết luận giám định số 2112/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: “*Con dao ghi thu của vụ trên gửi đến giám định phát hiện có dấu vết máu của một người (nam giới); ...*”.

Tại Biên bản xem xét trên thân thể đối với Lê Bá X hồi 08h ngày 17/10/2019 tại bệnh viện đa khoa huyện T thể hiện:

Vết cắt dài khoảng 20cm, sâu cắt qua lớp da cơ phần mềm, lộ khí quản, chảy máu chưa cầm.

Trong quá trình tạm giam để điều tra, bị can X có biểu hiện không bình thường và Cơ quan điều tra đó xác minh Lê Bá X đã điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa từ ngày 14/6/2005 đến ngày 27/6/2005 xuất viện. Sau khi phạm tội, ngày 23/10/2019 Lê Bá X được gia đình đưa vào bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa điều trị đến ngày 25/10/2019 đến ngày 28/10/2019 (theo báo cáo của bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa).

Mặt khác, theo giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 38.392.15304.0006 ngày 27/2/2014 của UBND xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa bị cáo còn là người bị khuyết tật mức độ nặng về tâm thần và đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội.

Vì vậy, ngày 03/02/2020, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 457 trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Lê Bá X.

Ngày 16/6/2020, tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 197/KLGD Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: “*Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Lê Bá X mắc bệnh “Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hỗn hợp”; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F31.6. Tại các thời điểm trên bị can Lê Bá X hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Trong quá trình điều tra, bị cáo X tác động với con gái là Lê Thị P thay bị can chăm sóc và chi trả các khoản chi phí trong quá trình chữa trị cho bà K. Vì vậy, bà K không xuất trình được chứng từ, hóa đơn điều trị và không yêu cầu X tiếp tục phải bồi thường về mặt dân sự đối với bà K. Ngày 29/7/2020, bà K có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho X.

Vật chứng và các đồ vật liên quan đến vụ án:

- 01 đôi dép da, màu nâu; 01 dép nhựa màu đen, nhãn hiệu Xuân Tùng; 01 chiếc cốc thủy tinh cao 12cm, đường kính 08cm; 01 chiếc kẹp vải, kim loại màu vàng; Nhiều đoạn tóc màu đen tại hiện trường;

- 01 con dao bằng kim loại, cán màu đen bằng nhựa cứng, tổng kích thước 30cm X 6,05cm.

- Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-P2 ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Bá X về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: Điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s, p, q, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù. Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng vì không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có công với Tổ quốc, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Xuất phát từ việc ghen tuông vô cớ dẫn đến việc cãi nhau, Lê Bá X đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể và nhiều vị trí khác trên cơ thể của vợ mình là bà Phạm Thị K, hậu quả bà K bị thương tích nặng. Khi bà K bỏ chạy ra ngoài sân, X vẫn tiếp tục cầm dao đuổi theo và tấn công quyết liệt. Hành vi này của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, với mong muốn tước đoạt tính mạng nạn nhân đến cùng, việc bà K không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Bá X có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Giết người" như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy

tổ bị cáo tại bản cáo trạng là đúng pháp luật. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 BLHS.

[3]. Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân phạm tội chỉ vì ghen tuông mà bị cáo không kiềm chế, xem thường pháp luật, hành xử một cách côn đồ, đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể và nhiều vị trí khác trên cơ thể của bị hại. Hành động gây án của bị cáo với cường độ cao, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nhưng bị hại thoát chết. Hành vi của bị cáo chẳng những gây ra hậu quả to lớn đối với bị hại mà còn gây mất an toàn xã hội, gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra tội phạm. Hành vi này cần được xử lý thật nghiêm khắc, tương xứng mức độ lỗi của bị cáo nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 của BLHS nên Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[4]. Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Với tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s, p, q, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo đó tác động gia đình để khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng, là người hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo là người có công với Tổ quốc, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo thực hiện hành vi tấn công quyết liệt, mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại đến cùng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về phần dân sự: Bị hại là bà Phạm Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm phần về dân sự. Xét việc bị hại không yêu cầu thêm về phần dân sự là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận.

[6]. Vật chứng: Đối với 01 đôi dép da, màu nâu; 01 dép nhựa màu đen, nhãn hiệu Xuân Tùng; 01 chiếc cốc thủy tinh cao 12cm, đường kính 08cm; 01 chiếc kẹp vải, kim loại màu vàng; nhiều sợi tóc màu đen. Những vật chứng trên đó cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, p, q, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá X phạm tội: "Giết người".

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá X 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 12/11/2019.

Áp dụng: khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 đôi dép da, màu nâu; 01 dép nhựa màu đen, nhãn hiệu Xuân Tùng; 01 chiếc cốc thủy tinh cao 12cm, đường kính 08cm; 01 chiếc kẹp vải, kim loại màu vàng; nhiều sợi tóc màu đen.

(Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 111/2020/TV-CTHADS ngày 25/8/2020).

Trách nhiệm dân sự: Công nhận về bồi thường dân sự đã xong.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM		
TÒA	CÁC HỘI THẨM ND	THẨM PHÁN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Lan Phương

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:
THẨM

TÒA

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thủy

